

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN TDT
Số: 18/2023/CBTT-TDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 11 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

- Mã chứng khoán: TDT
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02086 567 898
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Việt Thắng - Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 13/11/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nhận Quyết định số 2113/QĐ-XPHC ngày 10/11/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc xử phạt vi phạm hành chính.

a. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.tdtgroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban Tổng GD (để b/c)
- Lưu TK, HĐQT.

Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin



NGUYỄN VIỆT THẮNG

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 8/10/2018 của Bộ Tài chính, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-CTTNG ngày 31/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-CTTNG ngày 30/6/2023 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc phân công lĩnh vực, đơn vị phụ trách của Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-CTTNG ngày 30/06/2023 của Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền thực hiện công việc cho Phó cục Trưởng của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1738/QĐ-CTTNG ngày 08/9/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc kiểm tra thuế đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

- Địa chỉ trụ sở chính: xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Mã số thuế: 4600941221.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4600941221, cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Thuyên - Giới tính: Nam; Chức danh: Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tài nguyên phải nộp.

- Hành vi không kê khai số phí BVMT phải nộp.

- Hành vi khai sai nhưng không dẫn đến tăng số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn.

- Hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018, 2019, 2020, 2021 và năm 2022.

3. Quy định tại:

- Hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tài nguyên phải nộp vi phạm quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; điểm a, khoản 1, Điều 10, Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hành vi không kê khai số phí BVMT phải nộp vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 24, Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ.

- Hành vi khai sai nhưng không dẫn đến tăng số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn vi phạm quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 12, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn.

- Hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018, 2019, 2020, 2021 và năm 2022 vi phạm quy định tại điểm c, khoản 6, Điều 7, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và điểm d, Khoản 4, Điều 13, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp có 01 tình tiết tăng nặng do vi phạm nhiều lần, theo

quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 10, Luật xử phạt vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt bằng tiền.

- Mức phạt: **279.421.265 đồng.**

Trong đó:

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tài nguyên phải nộp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 10, Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ. Mức phạt 20% trên số thuế khai sai phải truy thu, số tiền phạt là **260.671.265 đồng.**

+ Phạt về hành vi khai sai không dẫn đến tăng số tiền thuế phải nộp, số thuế được hoàn theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền phạt là **6.500.000 đồng.**

+ Phạt hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, theo quy định tại điểm d, Khoản 4, Điều 7 và điểm d, Khoản 4, Điều 13, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ, số tiền phạt là **12.250.000 đồng.**

+ Hành vi không kê khai số phí BVMT phải nộp theo quy định tại khoản 2, Điều 24, Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ: không kiến nghị xử phạt do đã hết thời hiệu xử phạt, theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tài nguyên, phí BVMT sau kiểm tra, số tiền là: **1.575.411.321 đồng.**

Trong đó:

+ Truy thu thuế TNDN số tiền là: 711.531.985 đồng.

+ Truy thu thuế TNCN số tiền là: 14.737.336 đồng.

+ Truy thu thuế tài nguyên số tiền là: 577.087.000 đồng.

+ Truy thu phí BVMT số tiền là: 272.055.000 đồng.

- Tính tiền chậm nộp tiền thuế TNDN, TNCN, thuế tài nguyên, phí BVMT phải nộp là **437.559.022 đồng.**

H.C.
C THU
TINH
AI NGUY
CUC

Tổng số tiền thuế, tiền phí truy thu, tiền phạt vi phạm và tiền chậm nộp sau kiểm tra là: 2.292.391.608 đồng.

(Hai tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm linh tám đồng).

- Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ cuối năm 2022 chuyển kỳ sau số tiền 2.338.893 đồng.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Chu Thuyên, đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT để chấp hành.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nộp số tiền phạt vi phạm hành chính nêu trên vào tài khoản 7111 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên theo Mục lục ngân sách nhà nước sau:

Nội dung	Chương	Tiêu mục	Số tiền	Tài khoản
Tiền thuế TNDN	554	1052	711.531.985	7111
Tiền thuế TNCN	557	1001	14.737.336	7111
Tiền thuế tài nguyên	554	1555	577.087.000	7111
Tiền phí BVMT	554	2625	272.055.000	7111
Tiền phạt VPHC	554	4254	276.473.797	7111
Tiền phạt VPHC về thuế TNCN	554	4268	2.947.468	7111
Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN	554	4918	109.216.665	7111
Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN	554	4917	564.175	7111
Tiền chậm nộp thuế Tài nguyên	554	4927	222.761.952	7111
Tiền chậm nộp tiền phí BVMT	554	4944	105.016.230	7111
Tổng cộng:			2.292.391.608	

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

b. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho: Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên để thu tiền phạt.

3. Gửi cho: Phòng kê khai và kế toán thuế để phối hợp thực hiện.

4. Gửi cho: Phòng Thanh tra Kiểm tra số 1 để biết và phối hợp thực hiện./ NL

Nơi nhận: ~~HTCC~~

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTKT1. *osry*

KT.CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Thanh Hải

